

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 9 năm 2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và chia tài sản khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Liên và ông Y Míp Niê

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc, thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Mai Thị Mỹ H (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

**Bị đơn:** Ông Lê Văn V (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Th (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê Ea S

Địa chỉ: Km 15, Quốc lộ 27, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Huy H (Có mặt)

Là luật sư thuộc Chi nhánh Công ty luật TNHH hai thành viên Bình M tại Đắk Lắk - Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Số nhà 420, đường Hùng V, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Mai Thị Mỹ H trình bày:***

Bà và ông Lê Văn V là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung và tạo dựng được một số tài sản chung có tổng giá trị là 370.000.000đ, còn nợ chung không có.

Do vợ chồng có quan điểm sống trái ngược nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Văn V. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lê Mai Thị Trà G, còn giao cháu Lê Mai L cho ông Lê Văn V. Bà không yêu cầu ông Lê Văn V cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra bà còn yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung theo quy định của pháp luật, nhưng sau đó, bà rút yêu cầu này.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Văn V trình bày:***

Sau khi kết hôn với bà Mai Thị Mỹ H, ông bà có 02 con chung là cháu Lê Mai L, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2012 và cháu Lê Mai Thị Trà G, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2014.

Trong cuộc sống hàng ngày, ông và bà H không có mâu thuẫn gì to tát, chỉ là cãi cọ qua lại, xô xát nhỏ mà gia đình nào cũng có. Ông không hiểu vì sao mà bà H lại bỏ nhà ra đi, không còn sống chung với ông. Đến nay, con cái còn nhỏ nên ông không đồng ý với nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà H.

***Tại bản tự khai, cháu Lê Mai L trình bày:*** Sau khi ba mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện ở với ba, không yêu cầu mẹ cấp dưỡng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Bà H và ông V là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung. Hiện nay, ông bà không còn sống chung với nhau nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Bà H làm đơn và có nộp tiền tạm ứng án phí. Ông V có nơi cư trú ở xã Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, thì HĐXX xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống, bà H và ông V phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ông bà đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn nên HĐXX chấp nhận, cho bà H ly hôn với ông V.

+ Về con chung: Bà H và ông V có 02 con chung. Sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lê Mai Thị Trà G là con gái, còn giao cháu Lê Mai L là con trai cho ông V. Xét thấy rằng hiện nay, cháu L đã trên 07 tuổi và cháu có nguyện vọng ở với ông V, còn cháu G là con gái, dưới 07 tuổi nên HĐXX giao cháu L cho ông V còn giao cháu G cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Trên 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng: Bà H và ông V không không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung : Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bà H rút yêu cầu và xét thấy việc rút yêu cầu của bà H là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[4]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 65; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mỹ H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị Mỹ H ly hôn với ông Lê Văn V.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Mai L, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2012 cho ông Lê Văn V, còn giao cháu Lê Mai Thị Trà G, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2014 cho bà Mai Thị Mỹ H nuôi dưỡng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông V, bà H có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông V, bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì ông V, bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của các bên.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mỹ H về việc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ tiền án phí DSST. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0009161 ngày 28 tháng 5 năm 2020.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**ĐỖ VĂN DŨNG**